

THU THẬP, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THỐNG KÊ TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LẠNG SƠN

Triệu Thu Hương^{1*}, Mai Thị Thu Hằng²

Tóm tắt. Bài viết này sẽ đề cập tới phương pháp thu thập, phân tích các số liệu thống kê trong dạy học Địa lí địa phương nhằm giúp cho sinh viên biết cách lượng hóa được các khái niệm, quy luật... trình bày các kiến thức địa lí tự nhiên, dân cư cũng như kinh tế - xã hội cụ thể, rõ ràng hơn, xác định, giải thích, cắt nghĩa và đánh giá các mối quan hệ địa lí chính xác, thuyết phục hơn. Qua đó, giúp giảng viên và sinh viên tìm tòi được kiến thức, rèn luyện được tư duy và trau dồi các kĩ năng địa lí quan trọng, góp phần đổi mới phương pháp dạy học và chất lượng dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.

Từ khóa: Địa lí địa phương, phương pháp dạy học, thu thập và phân tích, số liệu thống kê.

1. Đặt vấn đề

Việc giảng dạy địa lí địa phương trong chương trình Cao đẳng Sư phạm nhằm giúp cho sinh viên có được các kiến thức và phương pháp dạy học địa lí địa phương, bổ sung và nâng cao những kiến thức về địa lí Việt Nam, để sau này vận dụng vào việc dạy học ở trường Trung học cơ sở (THCS). Một mặt, sinh viên có điều kiện hiểu rõ thực tế địa phương, từ đó bồi dưỡng những tình cảm tốt đẹp đối với quê hương, đất nước và có ý thức tham gia xây dựng địa phương. Mặt khác, học tập, khảo sát, nghiên cứu địa lí địa phương còn mang tính chất nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực nhận thức và vận dụng kiến thức của sinh viên, bồi dưỡng cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu phù hợp với trình độ của người học, bồi dưỡng thế giới quan khoa học, phát triển năng lực trí tuệ và những kĩ năng thực tiễn.

Từ thực tiễn giảng dạy, chúng tôi nhận thấy nguồn tài liệu chính để dạy - học là giáo trình, sách giáo khoa đã được các tác giả chọn lọc, biên soạn theo những nội dung cụ thể, song những tài liệu đó lại thường không cập nhật, những số liệu đã trở nên lạc hậu dẫn tới những nhận định, đánh giá không còn chính xác, không phản ánh được đúng sự phát triển của đối tượng, hiện tượng địa lí nữa vì vậy cần cập nhật kiến thức địa lí từ các nguồn tài liệu, các số liệu thống kê. Bởi, các số liệu thống kê có một ý nghĩa nhất định trong việc hình thành các tri thức về địa lí tự nhiên, dân cư cũng như kinh tế - xã hội.

Ngày nhận bài: 15/02/2020. Ngày nhận đăng: 18/04/2020.

¹Khoa Giáo dục Tiểu học - Trung học cơ sở, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn;

*e-mail: trieuthuhuongxh@gmail.com.

²Phòng quản lý đào tạo, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn.

Bài viết này sẽ đề cập tới phương pháp thu thập, phân tích các số liệu thống kê trong dạy học địa lí địa phương nhằm giúp cho sinh viên biết cách lượng hóa được các khái niệm, quy luật... trình bày các kiến thức địa lí tự nhiên, dân cư cũng như kinh tế - xã hội cụ thể, rõ ràng hơn, xác định, giải thích, cắt nghĩa và đánh giá các mối quan hệ địa lí chính xác, thuyết phục hơn. Qua đó, giúp giảng viên và sinh viên tìm tòi được kiến thức, rèn luyện được tư duy và trau dồi các kĩ năng địa lí quan trọng.

2. Nguyên tắc thu thập, xử lí số liệu thống kê trong dạy học địa lí địa phương

Trong nghiên cứu, dạy học địa lí địa phương, việc thu thập tài liệu là một khâu hết sức quan trọng. Nguồn tài liệu cần thu thập có thể ở dạng tài liệu thành văn như các tài liệu khoa học, các công trình nghiên cứu, các dự án tiến hành ở địa phương, các bài báo, các báo cáo khoa học, sách, tạp chí liên quan tới địa phương, các số liệu điều tra cơ bản, số liệu thống kê... Dạng tài liệu quan trọng khác là các loại bản đồ về điều kiện tự nhiên - tài nguyên thiên nhiên, các bản đồ về dân cư, lao động, các bản đồ kinh tế - xã hội của địa phương và của các vùng phụ cận. Các tài liệu quý như ảnh chụp từ máy bay, ảnh vệ tinh về lãnh thổ. Các dạng tài liệu nói trên có thể thu thập được từ các cơ quan chuyên ngành của Trung ương, của địa phương hoặc từ việc khảo sát trực tiếp trên thực địa.

Do đặc điểm nguồn tài liệu ở tỉnh thường thiếu và không đồng bộ nên việc xử lí tài liệu, đặc biệt là số liệu rất phức tạp. Từ các nguồn tài liệu thô đã thu thập được, cần phải xử lí thành các tài liệu tinh để từ đó rút ra những nhận xét chính xác về tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong việc xử lí tài liệu cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Thống nhất về nguồn tài liệu. Tài liệu lấy từ nhiều nguồn thường có sự chênh lệch nhất định bởi sự khác nhau về phương pháp thu thập và xử lí tài liệu giữa các cơ quan chức năng. Vì vậy, khi thu thập tài liệu địa phương về một đối tượng nên lấy ở một nguồn, trên cơ sở tham khảo tài liệu ở các nguồn khác.

- Các tài liệu đã thu thập được phải đưa về cùng một thời gian. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc so sánh các hiện tượng để rút ra những nhận xét cần thiết hay những quy luật (nếu có).

Các nguồn để giảng viên, sinh viên thu thập, phân tích số liệu thống kê rất đa dạng. Với sự phát triển của công nghệ thông tin như hiện nay, giảng viên, sinh viên có thể dễ dàng truy cập website của các cơ quan như Tổng cục thống kê Việt Nam, chi cục thống kê Lạng Sơn, các bộ, ngành trung ương và địa phương, các nguồn báo chí: báo viết, báo hình... các cuốn niên giám thống kê của Lạng Sơn được xuất bản hàng năm để tìm kiếm thông tin, thu thập, phân tích số liệu nhằm đạt được mục tiêu dạy - học. Đây là những thuận lợi cơ bản để giảng viên, sinh viên cập nhật những kiến thức địa lí chính xác về địa phương nhằm nâng cao chất lượng dạy - học.

3. Thu thập, phân tích số liệu thống kê trong dạy học địa lí địa phương ở Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

3.1. Thu thập, phân tích số liệu thống kê trong dạy học địa lí tự nhiên tỉnh Lạng Sơn

Khi dạy - học nội dung về tài nguyên rừng, địa lí lâm nghiệp tỉnh Lạng Sơn, giảng viên và sinh viên cần thu thập các số liệu thống kê sau qua trang Web của Tổng cục thống kê.

Ví dụ: Thu thập số liệu về tổng diện tích rừng của Lạng Sơn

Bảng 1. Tổng diện tích rừng qua các năm (Đơn vị tính: Nghìn ha)

Tổng diện tích rừng	Thời gian							
	2008(*)	2009	2010(**)	2011	2012	2013	2014	2015
Lạng Sơn	382,4	393,9	409,4	418,9	435,1	448,2	467,2	513,8

Nguồn: Tổng cục thống kê

Để có được bảng số liệu với thông tin đầy đủ về tài nguyên rừng ở Lạng Sơn thì giảng viên, sinh viên sẽ phải thu thập từng loại số liệu riêng biệt, sau đó thiết lập lại Bảng 2.

Bảng 2. Tài nguyên rừng ở Lạng Sơn

	Năm				
	2008	2010	2012	2014	2015
Tổng diện tích rừng (nghìn ha)	382,4	409,4	435,1	467,2	513,8
Diện tích rừng tự nhiên (nghìn ha)	242,6	251,4	252,5	258,9	295,4
Diện tích rừng trồng (nghìn ha)	139,8	158,0	182,6	208,3	218,4
Tỉ lệ che phủ rừng (%)	44,1	46,4	49,6	54,5	60,6
Diện tích rừng bị cháy (ha)	208,7	10,8	43,0	70,9	74,0
Diện tích rừng bị chặt phá (ha)	16,7	1,0	15,2	-	7,0
Sản lượng gỗ khai thác (nghìn m ³)	74,4	75,3	92,9	83,1	80,0

Từ bảng số liệu trên giảng viên yêu cầu sinh viên xử lí số liệu, tính toán tốc độ tăng trưởng của các loại rừng tự nhiên và rừng trồng, xây dựng thêm bảng số liệu mới (Bảng 3).

Bảng 3. Tốc độ tăng trưởng diện tích rừng ở Lạng Sơn giai đoạn 2008 -2015

(Đơn vị: %)

	Năm				
	2008	2010	2012	2014	2015
Tổng diện tích rừng	100,0	107,0	113,8	122,2	134,4
Diện tích rừng tự nhiên	100,0	103,6	104,1	106,7	121,7
Diện tích rừng trồng	100,0	113,0	130,6	149,0	156,2

Từ các bảng số liệu trên khi dạy - học nội dung về tài nguyên rừng hoặc địa lí lâm nghiệp ở Lạng Sơn, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên phân tích bảng số liệu, rút ra nhận xét:

- Tổng diện tích rừng ở Lạng Sơn khá lớn (so sánh với diện tích tự nhiên toàn tỉnh), trong đó chủ yếu là diện tích rừng tự nhiên.

- Diện tích rừng tự nhiên và diện tích rừng trồng đều tăng song tốc độ tăng diện tích rừng trồng nhanh hơn nhiều so với rừng tự nhiên (156,2% so với 121,7%).

- Tỉ lệ che phủ rừng liên tục tăng (do diện tích rừng tăng).

- Diện tích rừng bị cháy, bị chặt phá có xu hướng giảm, tuy nhiên chưa ổn định.

Từ những nhận xét trên, yêu cầu cao hơn đối với sinh viên là phải giải thích, cắt nghĩa được nguyên nhân của hiện tượng đó. Giảng viên cần xây dựng hệ thống câu hỏi gợi mở, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề để tìm hiểu sâu kiến thức bài học.

3.2. Thu thập, phân tích số liệu thống kê trong dạy học địa lí dân cư tỉnh Lạng Sơn

Các số liệu về địa lí dân cư rất phong phú với nhiều tiêu chí khác nhau, trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ trình bày việc thu thập một số loại số liệu sau từ nguồn của Tổng cục

thống kê. Các bước tiến hành tương tự như việc thu thập các số liệu về địa lí tự nhiên Lạng Sơn đã nêu ở trên. Kết quả thu thập thể hiện tại Bảng 4.

Bảng 4. Dân cư Lạng Sơn từ 2008 - 2016

	Năm				
	2008	2010	2012	2014	2015
Dân số (Nghìn người)	730,7	736,3	745,3	753,7	768,7
Tỉ lệ gia tăng TN (%)	1,22	0,85	1,11	1,08	0,94
Mật độ dân số (người/ km2)	88	89	90	91	93
Số nam (Nghìn người)	363,8	366,9	372,7	376,9	385,2
Số nữ (Nghìn người)	366,9	369,4	372,6	376,8	383,5
Dân cư thành thị (Nghìn người)	140,6	140,8	143,4	147,1	151,9
Dân cư nông thôn (Nghìn người)	590,1	595,5	601,9	606,6	616,8
Số lao động từ 15 tuổi trở lên (Nghìn người)	441,8	466,5	488,1	505,1	507,9

Từ kết quả bảng trên, giảng viên hướng dẫn sinh viên tính tỉ lệ % để so sánh tỉ số giới tính giữa nam và nữ, hoặc tỉ số giới tính nam, nữ trong tổng số dân, số lao động từ 15 tuổi trở lên, tỉ lệ dân cư thành thị và dân cư nông thôn trong tổng số dân. Kết quả sẽ có thêm bảng số liệu (Bảng 5).

Bảng 5. Một số thông tin về kết cấu dân số Lạng Sơn giai đoạn 2008 -2016

	Năm				
	2008	2010	2012	2014	2015
Số nam trong tổng số dân (%)	49,8	49,8	50,0	50,0	50,1
Số nữ trong tổng số dân (%)	50,2	50,2	50,0	50,0	49,9
Tỉ số giới tính (số nam/100 nữ)	99,2	99,3	100,0	100,0	100,5
Tỉ lệ dân cư thành thị trong tổng số dân (%)	19,2	19,1	19,3	19,5	19,8
Tỉ lệ dân cư nông thôn trong tổng số dân (%)	80,8	80,9	80,7	80,5	80,2
Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên so với tổng số dân (%)	58,9	62,8	64,9	66,7	64,9

Các bảng số liệu trên, khi tiến hành dạy - học nội dung địa lí dân cư Lạng Sơn, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên phân tích số liệu, rút ra các kiến thức cần thiết như:

- Quy mô dân số, tỉ lệ gia tăng tự nhiên, mật độ dân số của Lạng Sơn, nên so sánh với Trung du miền núi phía Bắc và so với cả nước để thấy được quy mô dân số của Lạng Sơn nhỏ, tỉ lệ gia tăng tự nhiên và mật độ dân số đều thấp hơn so với trung bình của Vùng và cả nước.
- Tỉ lệ giới tính ở Lạng Sơn khá cân bằng song có xu hướng giới nam nhiều hơn giới nữ.
- Dân cư chủ yếu sinh sống ở nông thôn, tỉ lệ dân thành thị tăng nhưng chậm.
- Dân số trẻ, lực lượng lao động lớn chiếm tới 64,9% tổng số dân, đây là một thuận lợi song cũng là khó khăn khi nền kinh tế Lạng Sơn chưa phát triển mạnh.
- Sinh viên cần lí giải các nguyên nhân của các hiện tượng trên.

3.3. Thu thập, phân tích số liệu thống kê trong dạy học địa lí kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn

Bảng 6. Tình hình sản xuất lương thực có hạt ở Lạng Sơn giai đoạn 2008 - 2016

	Năm				
	2008	2010	2012	2014	2015
Diện tích cây lương thực (nghìn ha)	69,9	69,8	72,1	72,3	72,3
- Trong đó lúa	49,9	49,6	50,3	50,7	50,1

- Trong đó ngô	20,0	20,2	21,8	21,6	22,2
Sản lượng lương thực (nghìn tấn)	286,7	295,5	306,6	311,3	323,2
- Trong đó lúa	191,8	198,3	202,8	212,9	215,1
- Trong đó ngô	94,9	97,2	103,8	98,4	108,1
Bình quân lương thực/ người (kg/người)	392,4	401,3	411,4	413,0	420,5

Từ Bảng 6, giảng viên hướng dẫn sinh viên tính tỉ trọng tình hình sản xuất lúa, ngô trong nhóm cây lương thực có hạt và tính năng xuất lúa, ngô để tìm tòi kiến thức về ngành trồng cây lương thực của tỉnh.

Từ bảng trên các số liệu được tính toán, xử lí để tính năng xuất lúa, ngô. Kết quả thể hiện qua bảng sau:

Bảng 7. Năng xuất lương thực có hạt ở Lạng Sơn giai đoạn 2008 - 2016

	Năm				
	2008	2010	2012	2014	2015
Năng xuất lúa (Tạ/ha)	38,4	40,0	40,3	42,0	42,9
Năng xuất ngô (Tạ/ha)	47,5	48,1	47,6	45,6	48,7

Sử dụng bảng số liệu khi dạy - học nội dung về tình hình sản xuất cây lương thực ở Lạng Sơn, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên phân tích bảng số liệu, rút ra nhận xét:

- Diện tích trồng cây lương thực ở Lạng Sơn còn thấp (so sánh với diện tích tự nhiên toàn tỉnh, diện tích đất nông nghiệp).

- Diện tích trồng cây lương thực tăng nhẹ, chậm.

- Cây lương thực chủ yếu là lúa chiếm 69,3% diện tích và 66,6% sản lượng (năm 2016).

- Năng xuất cây lương thực, đặc biệt cây lúa tăng, do đó dù diện tích khá ổn định thì sản lượng lương thực vẫn tăng lên (dẫn chứng qua bảng).

- Bình quân lương thực theo đầu người tăng (dẫn chứng qua bảng).

Từ những nhận xét trên, giảng viên yêu cầu sinh viên phân tích những thuận lợi, khó khăn đối với ngành trồng cây lương thực, giải thích sự thay đổi của các đối tượng được nêu trong bảng số liệu trên.

4. Kết luận

Dạy - học địa lí địa phương tỉnh Lạng Sơn có khó khăn là các tài liệu dạy học được xuất bản đã khá lâu, kiến thức địa lí, đặc biệt địa lí dân cư, kinh tế - xã hội lại luôn biến đổi không ngừng do đó trong quá trình dạy - học rất cần phải bổ sung, cập nhật kiến thức mới. Việc thu thập, phân tích số liệu thống kê là hết sức cần thiết đối với mỗi giảng viên, sinh viên để đáp ứng mục tiêu, chất lượng dạy - học. Việc thu thập, xử lí, phân tích số liệu thống kê trong dạy học địa lí địa phương muốn đạt kết quả tốt, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên biết thu thập, xử lí các số liệu thống kê để tìm hiểu về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội của tỉnh, từ các số liệu thu thập, xử lí, biết trình bày, lí giải về các nội dung đó... Việc thu thập được tiến hành từ các nguồn chính là Niên giám thống kê của Lạng Sơn, Website của Tổng cục thống kê Việt Nam, một số báo cáo của các ngành kinh tế từ Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân Tỉnh... để đối chiếu so sánh các kết quả thu thập được. Các số liệu thống kê rất đa dạng, nhiều nguồn song cần lựa chọn các loại

số liệu tiêu biểu, nguồn thông tin đảm bảo độ chính xác, khách quan nhất để trình bày, hướng dẫn sinh viên học tập đem lại hiệu quả dạy học cao nhất đáp ứng mục tiêu và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Điều này cũng đòi hỏi giảng viên phải tiếp tục cố gắng đầu tư, trau dồi chuyên môn để làm tốt vai trò “cố vấn” của mình trong dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Dực, Nguyễn Trọng Phúc, Đặng Văn Đức (2001), *Lí luận dạy học Địa lí* (Phần đại cương). Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Đặng Văn Đức, Nguyễn Thị Thu Hằng (2004), *Phương pháp dạy học địa lí theo hướng tích cực*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Triệu Thu Hường (2007), *Địa lí địa phương tỉnh Lạng Sơn*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Trọng Phúc (2001), *Phương tiện, thiết bị kỹ thuật trong dạy học địa lí*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Trọng Phúc (1997), *Phương pháp sử dụng số liệu thống kê trong dạy học địa lí kinh tế- xã hội*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Mai Xuân San (1998), *Rèn luyện kĩ năng địa lí*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Ngô Đạt Tam, Nguyễn Quý Thao (Chủ biên 2011), *Átlát địa lí Việt Nam*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Chi cục thống kê Lạng Sơn. Số liệu thống kê một số lĩnh vực năm 2015, 2016.
- [9] Tổng cục thống kê Việt Nam (<https://www.gso.gov.vn>).

ABSTRACT

Collection and analysis of statistical data in teaching local geography of Lang Son province

This article discusses the method of collecting and analyzing statistics in teaching Geography to help students know how to quantify concepts and rules... presenting geographic knowledge. Naturally, the population as well as socio-economic issues are more specific, clearer, identifying, interpreting, interpreting and evaluating more accurate and convincing geographical relations. Thereby, helping teachers and students find out knowledge, practice thinking and improve important geographic skills, contribute to innovating teaching methods and teaching quality towards learners' capacity development.

Keywords: *Local geography, teaching methods, collection and analysis, statistics.*